

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 514/QĐ-HVPNVN ngày 29 tháng 9 năm 2017
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

Giai đoạn 2018-2020, Học viện Phụ nữ Việt Nam tiếp tục những bước phát triển ổn định, bền vững. Học viện tập trung xây dựng và hoàn thiện các qui chế, qui trình quản lý khoa học công nghệ (KHCN), xác định nghiên cứu khoa học (NCKH) là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

I. MỤC TIÊU

Giai đoạn 2018-2020, Học viện Phụ nữ Việt Nam phấn đấu trở thành một cơ sở giáo dục đại học có uy tín trong nước về đào tạo và hoạt động KHCN trong các lĩnh vực đặc thù. Đồng thời, đa dạng hóa các lĩnh vực nghiên cứu, tăng số lượng đề tài, dự án KHCN. Phát triển các mô hình hợp tác quốc tế về NCKH; đẩy mạnh liên kết đào tạo, nghiên cứu.

II. CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT

1. Chỉ tiêu 1: về số lượng đề tài nghiên cứu khoa học

Duy trì và từng bước tăng cường số lượng đề tài KHCN đáp ứng việc phát triển lâu dài, bền vững, đa ngành nghề của Học viện: cấp Nhà nước có ít nhất 01 đề tài; cấp Bộ 1-2 đề tài/năm; cấp cơ sở (bao gồm đề tài tập thể và cá nhân) 7-10 đề tài/năm. Mỗi năm khai thác được ít nhất 01 đề tài từ bên ngoài Học viện.

2. Chỉ tiêu 2: về sản phẩm nghiên cứu khoa học

- 90% trở lên giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Học viện hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ, sản phẩm nghiên cứu khoa học theo quy định của Học viện.
- Mỗi năm có ít nhất từ 3-5 đầu sách chuyên khảo hoặc tham khảo, giáo trình, tập bài giảng được xuất bản hoặc công bố.
- Mỗi năm có từ 30 - 50 bài đăng trên các Tạp chí chuyên ngành trong nước và Quốc tế.
- Mỗi năm tổ chức được ít nhất 02 Hội thảo khoa học cấp Quốc gia hoặc Quốc tế; 03 Hội thảo khoa học cấp Học viện; 05 Hội thảo khoa học cấp Khoa

- Tạp chí khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam được công bố và bắt đầu vận hành vào Quý IV năm 2018; Tổ chức xuất bản đều đặn Tạp chí khoa học của Học viện, bảo đảm chất lượng và uy tín.

- Đến năm 2020, trên 50% giáo trình, tập bài giảng các môn học chuyên ngành của Học viện được biên soạn, xuất bản trên cơ sở kết quả nghiên cứu.

3. Chỉ tiêu 3: nghiên cứu khoa học của sinh viên

- Mỗi năm học tổ chức từ 01 đến 02 Hội nghị chuyên đề sinh viên.

- Mỗi năm học có từ 10- 15 đề tài NCKH sinh viên các ngành đào tạo tại Học viện được triển khai thực hiện. Trong đó ít nhất 02 đề tài NCKH sinh viên được lựa chọn gửi dự thi tại Cuộc thi NCKH sinh viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thường niên.

III. CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN

1. Giới và phát triển

- Những vấn đề chung về khoa học Giới
- Vấn đề Giới và phát triển trong luật pháp, chính sách
- Vấn đề Giới và Phát triển trong Kinh tế, Văn hóa và xã hội
- Lý thuyết và thực hành phát triển trong khoa học Giới

2. Công tác xã hội

- Các vấn đề nghiên cứu chung về Công tác xã hội và nghề Công tác xã hội ở Việt Nam

- Nghiên cứu các nhóm đối tượng cụ thể (phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, người nghiện ma túy...) theo hướng nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực hành

3. Kinh tế, quản trị kinh doanh

- Các vấn đề lý thuyết và thực hành về kinh tế và phát triển
- Các vấn đề lý thuyết và thực hành về quản trị kinh doanh
- Phụ nữ với phát triển kinh tế bền vững
- Quản trị du lịch và lữ hành

4. Chính sách, luật pháp

- Những vấn đề lý luận và thực tiễn về Nhà nước và Pháp luật
- Nhóm vấn đề Pháp luật về Phụ nữ và Bình đẳng giới
- Nhóm vấn đề Pháp luật về Kinh tế- Dân sự
- Nhóm vấn đề Pháp luật về Hành chính- Hình sự

5. Công tác phụ nữ

- Nghiên cứu lý luận, thực tiễn về Phụ nữ và Công tác Phụ nữ; lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam và thế giới.

- Truyền thống, lịch sử phát triển, vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ của Hội LHPN Việt Nam

- Vai trò, hoạt động của Hội LHPN Việt Nam trong thúc đẩy bình đẳng giới, vận động chính sách và phản biện xã hội.

6. Truyền thông

- Lý thuyết và thực hành về báo chí, truyền thông

- Nghiệp vụ báo chí

- Biên tập và thiết kế sách báo, chế bản điện tử, sáng tạo nội dung video

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong sáng tạo, thiết kế những sản phẩm mỹ thuật mang tính ứng dụng trong các lĩnh vực truyền thông

7. Giáo dục và các lĩnh vực khoa học cơ bản

- Nghiên cứu phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo, chương trình đào tạo; bồi dưỡng kiến thức NCKH; chuyển giao công nghệ đào tạo tiên tiến vào điều kiện thực tiễn

- Nghiên cứu triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ phục vụ đời sống xã hội.

- Phương pháp giảng dạy và học tập

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển 4 kỹ năng ngôn ngữ tiếng anh cho sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam.

- Nghiên cứu những vấn đề tâm lý liên quan đến con người, các nhóm xã hội ở Việt Nam trong từng giai đoạn phát triển; ứng dụng các tri thức tâm lý vào thực tiễn công tác giảng dạy, học tập tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

- Nghiên cứu văn hóa và phát triển trong các lĩnh vực của đời sống

IV. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

1. Nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức theo hướng bám sát các lĩnh vực nghiên cứu khoa học của viên chức, tiếp cận nghiên cứu thực hành ở phạm vi nhỏ hơn.

2. Đề tài NCKH của sinh viên tập trung vào mục tiêu, nội dung các môn học chuyên ngành, ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Viện Nghiên cứu Phụ nữ

- Là đơn vị đầu mối giúp việc cho Giám đốc Học viện tham mưu ban hành Định hướng KH&CN giai đoạn 2018-2020; ra Thông báo tới các đơn vị trong Học viện;

- Tổng hợp danh mục đề xuất, thuyết minh nghiên cứu; tham mưu tổ chức xét duyệt, nghiệm thu đề tài NCKH theo quy chế hiện hành của Học viện.

- Tổng hợp, thống kê các hoạt động KH&CN của các đơn vị hàng năm và theo năm học; xác nhận số giờ NCKH qui đổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên;
- Tổng hợp, thống kê các sản phẩm khoa học, giờ nghiên cứu khoa học hàng năm và theo năm học của giảng viên, nghiên cứu viên;
- Tham mưu các hình thức khen thưởng, kỉ luật đối với tập thể, cá nhân trong việc tổ chức, thực hiện các hoạt động KH&CN của Học viện.

2. Các đơn vị trực thuộc

- Tổ chức, thực hiện các hoạt động KH&CN theo Định hướng KH&CN giai đoạn 2018-2020 tại đơn vị;
 - Hàng năm, rà soát, sửa chữa Định hướng nội dung NCKH sinh viên, gửi về Viện Nghiên cứu Phụ nữ;
 - Đôn đốc, nhắc nhở, giám sát cá nhân trong đơn vị thực hiện các nhiệm vụ KHCN được giao, đảm bảo chất lượng và tiến độ;
 - Phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên NCKH theo Qui chế hiện hành của Học viện.
- Tổng hợp, thống kê các sản phẩm, hoạt động, giờ nghiên cứu khoa học hàng năm và theo năm học của giảng viên, nghiên cứu viên gửi về Viện Nghiên cứu Phụ nữ.



[Signature]